

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18/9/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2024/TLST-KDTM ngày 17/7/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng N;

*Địa chỉ:* B L, P. T, Q. B - TP ..

\* Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

\* Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lương Hồng T - Giám đốc NHNN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh B – Phòng G.

*\*Địa chỉ:* Số A Phố M, P. Q, TP ., tỉnh Thanh Hóa

**Bị đơn:** Công ty TNHH H4;

*Địa chỉ:* Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn H – Giám đốc.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Văn H – SN 1973;

2. Ông Phạm Văn H1 – SN 1977;

3. Bà Đoàn Thị H2 – SN 1975;

4. Bà Hoàng Thị H3 – SN 1983;

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

(Ông Phạm Văn H1 và bà Hoàng Thị H3 ủy quyền cho ông Phạm Văn H tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng lập ngày 11/9/2024)

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về nợ: Tính đến ngày 18/9/2024 Công ty TNHH H4 còn nợ lại của Ngân hàng N tổng số tiền của hợp đồng tín dụng số 3590-LAV-202301229 ngày 18/4/2023 là: **5.078.086.315** đồng (Năm tỷ không trăm bảy mươi tám triệu không trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm mười lăm nghìn). Trong đó (Nợ gốc: 4.906.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 80.836.308 đồng; Tiền lãi quá hạn: 91.250.007 đồng).

Công ty TNHH H4 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền trên theo các kỳ trả nợ cụ thể như sau:

+ Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 25/10/2024 trả số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

+ Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 25/11/2024 trả số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

+ Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 25/12/2024 trả số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

+ Kỳ 4: Chậm nhất đến ngày 25/01/2025 trả số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

+ Kỳ 5: Chậm nhất đến ngày 25/02/2025 trả số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

+ Kỳ 6: Chậm nhất đến ngày 25/3/2025 trả số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

+ Kỳ 7: Chậm nhất đến ngày 25/4/2025 trả số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

+ Kỳ 8: Chậm nhất đến ngày 25/5/2024 trả số tiền còn lại là 4.788.086.315đ. (Trong đó nợ gốc là: 4.616.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 80.836.308 đồng; Tiền lãi quá hạn: 91.250.007 đồng). Ngoài ra Công ty TNHH H4 còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 3590-LAV-202301229 ngày 18/4/2023 kể từ ngày 19/9/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ

Về tài sản bảo đảm: Nếu Công ty TNHH H4 vi phạm một trong các kỳ trả nợ như cam kết trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành đối với toàn bộ khoản nợ gốc, lãi phải trả và kê biên, phát mại tài sản thế chấp là:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 656, tờ bản đồ số 12 có địa chỉ tại thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 730780, số vào sổ cấp GCN: CH-02997 do UBND huyện Q, tỉnh Thanh Hóa mang tên Phạm Văn H. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3590/033/99/2020 ngày 29/05/2020, Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3590/033/99/2020/PLHĐ-2022 ngày 16/3/2022 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 657, tờ bản đồ số 12 có địa chỉ tại thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 730781, số vào sổ cấp GCN: CH-02998 do UBND huyện Q, tỉnh Thanh Hóa mang tên Phạm Văn H1. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3590/037/99/2020 ngày 29/05/2020, Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3590/037/99/2020/PLHĐ-2022 ngày 16/3/2022 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Về án phí: Công ty TNHH H4 phải nộp 56.539.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch. Trả lại cho ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí là 54.469.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004938 ngày 11/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP.Sầm Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Long**